

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TẠI HÀ NỘI                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2020/HS-PT

Ngày 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 322/2020/TLPT-HS ngày 24/4/2020 do có kháng cáo của bị cáo Văn Huy Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

\* Bị cáo có kháng cáo:

Văn Huy Th, sinh ngày 06/6/1976, tại Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm 10, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Huy C và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ thứ nhất: Hoàng Thị D(đã ly hôn); vợ thứ hai: Bùi Thị H, sinh năm 1980 và 4 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã HM xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, thời gian thử thách 30 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Văn Huy Th:* Ông Nguyễn Văn D, Luật sư Văn phòng luật sư VD và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

\* Ngoài ra còn có: Bị cáo Nguyễn Văn D1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm: Chị Trần Thị O, Anh Nguyễn Bá C không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có một người phụ nữ tự giới thiệu tên N đến chơi có đặt vấn đề nhờ D1 mua hộ thuốc nổ, D1 nhận lời.

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/5/2019, D1 đưa xe ô tô đi sửa tại khu vực xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An và vào nhà Văn Huy Th, tại xóm 10, xã QL, thị xã HM, tỉnh Nghệ An. D1 trao đổi với T về việc có người cần mua thuốc nổ. T nói: "Có gì để xem đã", D1 xin số điện thoại của T rồi đi về. Chiều cùng ngày, T điều khiển xe máy đến khu vực huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá thì gặp một người đàn ông, T hỏi có bán thuốc mìn không, giá bao nhiêu; người đàn ông bảo Hiện chưa có và cho biết giá thuốc mìn là hai mươi hai, T xin số điện thoại rồi đi về. T gọi điện thoại cho D1 hỏi lấy bao nhiêu thuốc nổ và thông báo giá là hai mươi hai, D1 đồng ý và nhờ T lấy vài thùng, sau đó D1 điện thoại cho T đặt mua hơn 1 tạ, đồng thời thông báo lại cho người phụ nữ tên N biết.

Khoảng 09 giờ ngày 20/5/2019, khi D1 đang đi thăm con tại Hà Nội thì T gọi điện hỏi D1 có lấy thuốc nổ không để biết, D1 hẹn về sẽ gọi cho T. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi D1 về đến địa phận huyện Tĩnh Gia thì gọi điện cho N hỏi: "*Có chắc chắn lấy thuốc nổ không?*", thì N trả lời: "*Chắc chắn lấy*", sau đó D1 gọi điện thoại cho Nguyễn Bá C là người lái taxi nói đến đón D1 tại khu vực cầu Hồ thuộc địa phận huyện Tĩnh Gia, đồng thời tiếp tục gọi điện thoại cho T kiểm tra xem có thuốc nổ chưa; T cho biết đã có thuốc nổ, nhưng T gọi điện thoại cho người đàn ông đã nhờ mua thuốc nổ trước đó đặt mua bốn thùng thuốc AD1 bỏ vào bốn bì và chở vào cổng chào Thanh Hoá giáp Nghệ An cho T, người đàn ông này đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Bá C đi xe taxi Sao vàng, biển kiểm soát 37A - 395.71 đến đón D1 ở khu vực gần cổng chào tỉnh Thanh Hoá, giáp ranh tỉnh Nghệ An. D1 nói với C điều khiển xe ô tô đi vào nhà của Văn Huy Th, khoảng 15 phút, thì T đi xe máy về nhà gặp D1. T yêu cầu chờ vì thuốc nổ đang trên đường về. Quá trình ngồi chờ, D1 gọi cho người phụ nữ tên N, thì được N hứa trả C cho D1 số tiền 4.500.000 đồng và trả cho lái xe taxi 1.500.000 đồng. Lúc này, người đàn ông bán thuốc nổ gọi điện thoại cho T nói đã đưa thuốc nổ đến khu vực cổng chào Thanh Hoá. T hướng dẫn cho người đàn ông trên đưa thuốc nổ đi tiếp vào đường có cổng chào xóm 10, xã QL, thị xã HM cách cổng chào khoảng 60 mét thì dừng lại, rồi điều khiển xe máy đến địa điểm trên thì thấy người đàn ông bán thuốc nổ đang ngồi trên xe máy ở bên cạnh có một chiếc xe kéo tự chế, trên xe có 04 bì xác rắn. T gọi điện thoại cho con trai là Văn Huy Quân, nói lên nhà T đón hai người khách ra cổng chào xóm 10. Quân điều khiển xe máy đến nhà T, rồi nói D1 đi theo. D1 và C lên xe ô tô taxi đi đến cách cổng chào xóm 10, xã QL, thị xã HM khoảng 60 mét thì gặp T đang đứng bên phải đường, T yêu cầu quay xe lại. C điều khiển xe ô tô quay đầu rồi dừng lại, D1 xuống xe nói C gặp ghé sau xe ô tô taxi lại. D1, T, C và Quân bốc các bì xác rắn chứa thuốc nổ lên xe ô tô taxi. Sau khi bốc xong, D1 nói C điều khiển xe đi đến khu vực bãi biển xã Quỳnh Phương, thị xã HM để giao hàng, còn T đi về, trên

đường về người đàn ông bán thuốc nổ gọi điện thoại cho T hỏi tiền, T gọi điện thông báo cho D1 tổng là hai tạ thuốc nổ, với số tiền là bốn mươi bốn triệu đồng và bảo D1 sao không đưa tiền. D1 hẹn tí nữa em quay lại.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi D1 và C đi đến khu vực khối Tân Đông, phường Quỳnh Di, thị xã HM thì bị Tổ C tác C an thị xã HM yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện trong xe ô tô có 03 bì xác rắn màu cam, bên trong mỗi bì đều chứa 24 túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa 10 thỏi hình trụ màu nâu (ngghi là thuốc nổ); 01 bì xác rắn màu trắng, trong bì chứa 28 túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa 10 thỏi hình trụ màu nâu (ngghi là thuốc nổ). Tổ C tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong 04 bì xác rắn và đưa tang vật và đưa D1, C về trụ sở để làm rõ sự việc. Tổng khối lượng các thỏi chất rắn hình trụ tròn thu giữ của Nguyễn Văn D1 là 200kg.

Tại Bản kết luận giám định số 301/KL-PC09(CN) ngày 27/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Nghệ An kết luận: “Bốn mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3 và M4) thu giữ của Nguyễn Văn D1 gửi giám định đều là thuốc nổ C nghiệp (thuốc nổ Amonit). Thuốc nổ C nghiệp thường được dùng để phá đá, mở đường hoặc khai thác khoáng sản”.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST, ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Huy Th 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn D1, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/3/2020 bị cáo Văn Huy Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; nhưng với mức án 12 năm tù đối với bị cáo là quá nặng, nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt bởi các lý do sau: Bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo có C giúp cơ quan C an phát hiện điều tra tội phạm, bố bị cáo là người có C nên được thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố già và con nhỏ, bản thân bị cáo cứu người đuối nước và hai lần được Hội cựu chiến binh xã tặng giấy khen.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới nên có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Văn Huy Th phát biểu bài bào chữa:* Không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã có C giúp cơ quan chức năng phát hiện tội phạm; bị cáo có nhiều thành tích được Hội Cựu chiến binh thị xã HM tặng giấy khen và có nhiều thành tích đóng góp cho địa phương; cứu 02 người đuối nước; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục cung cấp thông tin cho cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt giữ tội phạm; bố của bị cáo là người có C với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương và được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; bị cáo đồng phạm với vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54; khoản 3 Điều 305 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo ở mức thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Văn Huy Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D1 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc một người phụ nữ tên N đặt vấn đề nhờ Nguyễn Văn D1 mua thuốc nổ và hứa trả cho D1 số tiền 4.500.000đ nên D1 đã nhờ T tìm mua hộ; T đã mua giúp cho D1. Khoảng 18 giờ ngày 20/5/2019, D1 thuê Nguyễn Bá C lái xe taxi chở D1 vào cổng chào xóm 10, xã QL gặp T nhận 04 bì thuốc nổ. Sau khi nhận thuốc nổ, C lái xe chở D1 đi giao cho N. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi D1 và C đi đến khu vực khối Tân Đông, phường Quỳnh Dị, thị xã HM thì bị C an thị xã HM kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Văn Huy Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; cấp sơ thẩm đã xét xử, quy kết các bị cáo về tội danh trên theo Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về chất nổ; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuy không có giấy phép kinh doanh vật liệu nổ, cũng như giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, nhưng khi nghe Nguyễn Văn D1 nhờ, mặc dù bị cáo không có mục đích hưởng lợi nhưng vẫn sẵn sàng thực hiện, tìm mua giúp cho Nguyễn Văn D1 để D1 bán lại kiếm lời. Do khối lượng vật liệu nổ bị cáo mua bán trên 100 kg nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội; sau khi phạm tội, đã giúp cơ quan Cảnh sát điều tra C an thị xã HM phá được chuyên án 919TN, bắt giữ được đối tượng Lê Thị Minh về hành vi “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, thu giữ 29kg thuốc nổ; trong quá trình sinh sống và làm việc, bị cáo đã có C cứu 02 người đuối nước và được Hội Cựu chiến binh cấp huyện tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong C tác; bố đẻ bị cáo có C với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ là người giúp sức mua giúp D1 để D1 bán lại nhằm hưởng lợi, bị cáo T không có mục đích hưởng lợi, khi đặt vấn đề mua, bị cáo cũng không nói số lượng cụ thể là 200 kg, bị cáo chỉ nói lấy cho bị cáo 02 thùng; bị cáo cũng không trực tiếp lấy thuốc nổ giao cho D1 mà chỉ giao dịch qua điện thoại, nên bị cáo đồng phạm nhưng vai trò có mức độ, không đáng kể. Hơn nữa, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tài liệu thể hiện ngày 27/4/2019 bị cáo T cung cấp thông tin cho C an Huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bắt đối tượng Thao Văn Pó có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 01/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mường Lát đã khởi tố vụ án theo quyết định số 13/CSĐT và khởi tố bị can theo Quyết định số 26/CSĐT; được Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Mường Lát xác nhận tại C văn ngày 30/7/2020; ngoài ra Chính quyền địa phương xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã tích cực tham gia các phong trào từ thiện, có nhiều đóng góp cho địa phương; bố bị cáo được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, nên cần ghi nhận để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và khuyến khích người phạm tội lập C chuộc tội, đảm bảo C tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt hiệu quả cao. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Huy Th; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Huy Th 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (22/5/2019).

Về án phí: Bị cáo Văn Huy Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- C an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam - C an tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Duy Nhiệm**

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Duy Nhiệm;  
- Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;  
Bà Vũ Thị Thu Hà.

*Căn cứ vào các Điều 299, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Huy Th; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Văn Huy Th 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (22/5/2019).

***Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;***

Các vấn đề khác:

- Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Văn Huy Th với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).
- Về án phí: Bị cáo Văn Huy Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;***

Nghị án kết thúc cùng ngày; biên bản nghị án đã đọc lại cho các thành viên nghe, cùng ký tên./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Xuân Trọng**

**Vũ Thị Thu Hà**

**Thái Duy Nhiệm**